TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7-LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/HS-ST
Ngày 31-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 –LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thế Kỳ và ông Nguyễn Xuân Thùy

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lương Thuý Hảo - Thư ký của Tòa án khu vực 7-Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2026/QĐXXST-HS ngày 17-03-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7-Lâm Đồng đối với bị cáo:

Đặng Tấn Q, (B) sinh năm: 1989 tại tỉnh Gia Lai; nơi thường trú: Thôn P, xã B, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; chỗ ở trước khi phạm tội: Không cố định; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Tấn L, sinh năm 1969 và bà Đặng Thị L1, sinh năm 1966; chưa có vợ con. Tiền sự: Không.

Tiền án: 03:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2008/HSST ngày 25/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định *(nay là khu vực 3 – Gia Lai)* và Bản án hình sự phúc thẩm số 267/2008/HSPT ngày 20/11/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định *(nay là tỉnh Gia Lai)* tuyên phạt 30 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", ngày 09/11/2010, chấp hành xong hình phạt *(chưa được xóa án tích)*.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2014/HSST ngày 18/4/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk *(nay là khu vực 1 – Đắk Lắk)* và Bản án hình sự phúc thẩm số 231/2014/HSPT ngày 24/6/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 08 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm b, d, g khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 *(sửa đổi, bổ sung*

năm 2009), áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 *(sửa đổi, bổ sung năm 2009)*, ngày 26/5/2020 bị cáo chấp hành xong *(chưa được xóa án tích).*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2021/HSST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông (nay là khu V - Lâm Đồng*)* tuyên phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, ngày 12/5/2024 bị cáo chấp hành xong *(chưa được xóa án tích*).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-11-2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Đắk R'lấp thuộc trại tạm giam số 02 Công an tỉnh L - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Vũ H, sinh năm 2006; Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Bá T; Địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Đinh Trọng N; Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị Lương Thị Thu H1; Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 16/11/2025, Đặng Tấn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Click, màu đỏ, biển kiểm soát 48H1-5755 đi từ thôn B, xã T đến khu vực thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng với mục đích nếu phát hiện nhà nào sơ hở trong quản lý tài sản thì trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến khu vực sân phơi cà phê của gia đình anh Nguyễn Vũ H *(sinh năm 2006, trú tại thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng)*, Q phát hiện có quả cà phê tươi đang phơi trên bạt ngoài bãi đất trống và không ai quản lý nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này, Q nhặt 02 bao tải đựng rác gần đó *(loại bao tải đựng cà phê, màu xanh lá cây)* rồi đi đến vị trí phơi quả cà phê tươi và dùng tay cầm hai đầu bạt, dồn quả cà phê tươi vào một chỗ, sau đó hốt vào bao tải. Khi hốt đầy 02 bao, Q sử dụng cỏ khô cột miệng bao rồi chở đến trước cổng Hội trường thôn D, xã T, tỉnh Lâm Đồng để cất giấu. Tiếp đến, Q điều khiển xe mô tô quay lại sân phơi, nhặt thêm 02 bao tải đựng rác *(01 bao màu xanh lá cây và 01 bao màu xanh dương)* rồi tiếp tục hốt đầy quả cà phê tươi vào 02 bao này và chở cất giấu tại vị trí trước đó. Tại đây, Q lấy bao màu xanh lá cây vừa chở đến đổ dồn quả cà phê tươi vào 03 bao còn lại, số quả cà phê dư trong bao thì đổ xuống nền đất. Sau đó, Q cầm theo bao tải trên, đồng thời nhặt thêm 02 bao tải màu trắng, quay lại sân phơi liên tiếp 02 lần, mỗi lần đều hốt đầy quả cà phê vào bao màu xanh lá cây rồi chở về nơi cất giấu và lần lượt đổ vào 02 bao tải màu trắng vừa nhặt. Cuối cùng, Q hốt toàn bộ

số quả cà phê tươi đã đổ xuống nền đất trước đó cho vào bao tải màu xanh lá cây. Tổng cộng Q đã trộm cắp 06 bao quả cà phê tươi của gia đình anh H.

Đến khoảng 06 giờ ngày 17/11/2025, Q chở số quả cà phê trộm cắp được đến cửa hàng T1 do anh Nguyễn Bá T làm chủ để bán. Chuyến thứ nhất Q chở đến 03 bao, khối lượng 162,1 kg *(Một trăm sáu mươi hai phẩy một kilogram)*, bán với giá 24.000 đồng/kg, được số tiền 3.890.000 đồng *(Ba triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng)*. Q quay lại chở chuyến thứ hai 03 bao, khối lượng 210 kg *(Hai trăm mười kilogram)*, bán với giá 23.000 đồng/kg *(khi này giá cà phê đã được cập nhật mới)*, được số tiền 4.830.000 đồng *(Bốn triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng)*. Tổng khối lượng tất cả 06 bao đựng trái cà phê tươi là 372,1 kg, Q bán và thu tổng số tiền là 8.720.000 đồng *(Tám triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng)*, anh T đã chuyển tiền đến số tài khoản 0356573162 của Q được mở tại Ngân hàng N1. Đến sáng ngày 17/11/2025, anh H phát hiện mất cà phê nên trình báo sự việc đến Công an xã T, tỉnh Lâm Đồng. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Công an xã T mời Q làm việc, tại đây Q khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 21/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự xã T, tỉnh Lâm Đồng, Kết luận: 372,1 kg cà phê tươi tại thời điểm định giá ngày 17/11/2025 có giá trị 8.930.400 đồng *(Tám triệu chín trăm ba mươi nghìn bốn trăm đồng)*.

Cáo trạng số 01A/CT-VKS-KV7 ngày 04-03-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Lâm Đồng truy tố Đặng Tấn Q về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Tấn Q phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt Đặng Tấn Q từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập; Cần buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Bá T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền 8.720.000 đồng.

Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 06 bao đựng quả cà phê tươi, khối lượng 372,1 kg *(ba trăm bảy mươi hai phẩy một kilogram)* Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số E2095/QĐ-VPCQCSĐT ngày 24/11/2025 trả lại cho anh Nguyễn Vũ H là chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập.

Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Click, màu đỏ, biển kiểm soát 48H1-5755, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã xác minh chủ sở hữu hợp pháp là anh Đinh Trọng N. Anh N không biết việc Đặng Tấn Q sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L ra Quyết định xử lý vật chứng số E815/QĐ-VPCQCSĐT ngày 18/11/2025 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đinh Trọng N nên không đề cập.

Đối với 02 thẻ nhớ mặt trước màu xanh, trắng, nhãn hiệu Hoco 4GB; mặt sau màu đen có ghi chữ MADE IN TAIWAN, bên trong có lưu trữ dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội của Đặng Tấn Q nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Đối số tiền 8.725.492 đồng *(Tám triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm chín mươi hai đồng)* tiếp tục phong tỏa tài khoản nhằm bảo đảm cho việc xét xử và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng đã công bố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 16/11/2025, tại khu vực sân phơi cà phê thuộc thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng, Đặng Tấn Q đã có hành vi lén lút trộm cắp 372,1 kg quả cà phê tươi của anh Nguyễn Vũ H. Theo kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 21/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự xã T, tỉnh Lâm Đồng, Kết luận: 372,1 kg cà phê tươi tại thời điểm định giá ngày 17/11/2025 có giá trị 8.930.400 đồng *(Tám triệu chín trăm ba mươi nghìn bốn trăm đồng)*. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đặng Tấn Q phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

……

g) Tái phạm nguy hiểm

……"

[3]. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng truy tố bị cáo Đặng Tấn Q về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Xét hành vi do bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo phải biết tài sản của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ nhưng với ý thức coi thường pháp luật mà bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác. Bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt 03 lần về các hành vi phạm tội nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để cải tạo trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội khi chưa được xóa án tích. Hội đồng xét xử, xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo đã gây ra mới bảo đảm được mục đích của hình phạt và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập; Anh Nguyễn Bá T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bồi thường số tiền mà anh T mua cà phê của bị cáo là 8.720.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường. Do vậy, cần buộc bị cáo bồi thường số tiền nêu trên cho anh Nguyễn Bá T.

[7]. Việc xử lý vật chứng:

Xét Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số E2095/QĐ-VPCQCSĐT ngày 24/11/2025 trả lại 06 bao đựng quả cà phê tươi, khối lượng 372,1 kg *(Ba trăm bảy mươi hai phẩy một kilogram)* cho anh Nguyễn Vũ H là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần được chấp nhận.

Xét 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Click, màu đỏ, biển kiểm soát 48H1-5755, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã xác minh chủ sở hữu hợp pháp là anh Đinh Trọng N. Anh N không biết việc Đặng Tấn Q sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L ra Quyết định xử lý vật chứng

số E815/QĐ-VPCQCSĐT ngày 18/11/2025 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đinh Trọng N là phù hợp cần được chấp nhận.

Xét 02 thẻ nhớ mặt trước màu xanh, trắng, nhãn hiệu Hoco 4GB; mặt sau màu đen có ghi chữ MADE IN TAIWAN, bên trong có lưu trữ dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội của Đặng Tấn Q nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Xét số tiền 8.725.492 đồng *(Tám triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm chín mươi hai đồng)* Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng ra Lệnh phong tỏa tài khoản số E192/LPT-VPCQCSĐT ngày 10/02/2026 cần tiếp tục phong tỏa tài khoản để bảo đảm cho việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

[8]. Đối với Nguyễn Bá T là người thu mua quả cà phê, không biết nguồn gốc số quả cà phê Đặng Tấn Q bán là tài sản do trộm cắp mà có nên không đề cập giải quyết.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Tấn Q (B) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Tấn Q (B) 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18-11-2025).

2. Việc bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đặng Tấn Q có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Bá T số tiền 8.720.000đ *(Tám triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng)*

Áp dụng Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm Thi hành án.

3. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số E2095/QĐ-VPCQCSĐT ngày 24/11/2025 trả lại 06 bao đựng quả cà phê tươi, khối lượng 372,1 kg *(Ba trăm bảy mươi hai phẩy một kilogram)* cho anh Nguyễn Vũ H là chủ sở hữu hợp pháp

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L ra Quyết định xử lý vật chứng số E815/QĐ-VPCQCSĐT ngày 18/11/2025 trả lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Click, màu đỏ, biển kiểm soát 48H1-5755 cho anh Đinh Trọng N cho chủ sở hữu hợp pháp

Tiếp tục phong tỏa số tiền 8.725.492 đồng *(tám triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm chín mươi hai đồng)* theo Lệnh phong tỏa tài khoản số E192/LPT-VPCQCSĐT ngày 10/02/2026 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L để bảo đảm cho việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Tấn Q phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 436.000 đồng *(Bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV 06; PC 10 CA tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 7 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 7 – Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Khiêm